

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/DS-ST
Ngày 29-4-2021
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Quàng Văn Màng.
2. Bà Nguyễn Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2021 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà PTT. Địa chỉ: KT3, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Có mặt tại phiên tòa.
2. *Bị đơn:* Bà TTL. Địa chỉ: KT3, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và bản tự khai nguyên đơn bà PTT trình bày:

Ngày 07/9/2015 bà có cho bà TTL ở KT3, thị trấn IO, huyện ML, tỉnh SL vay số tiền 220.000.000, đồng. Thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 1,8% tháng. Hai bên thỏa thuận thế chấp lương hưu với số tiền trả hằng tháng là 2.983.100, đồng. Thời gian trừ lương từ tháng 10/2015. Đến tháng 12/2020 bà TTL không tiếp tục trả nợ còn lại.

Nguyên đơn bà PTT yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà TTL phải thanh toán trả số tiền còn nợ là 166.000.000, đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và không tính lãi.

Nguyên đơn đưa ra tài liệu chứng cứ gồm:

Một “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 07/9/2015;

Nộp bổ sung các giấy tờ kê số tiền hai bên đã trả cho nhau và có bản tường trình với nội dung: Hai bên đã thanh toán trả nợ qua lương hưu của bà TTL, tính đến hết tháng 12/2020 thì còn nợ bà là 166.000.000, đồng.

Bị đơn bà TTL đã chôn tránh từ chối khai báo, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà TTL.

Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc áp dụng pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng quy định.

Về nội dung:

Căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

Có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà PTT yêu cầu bà TTL phải thanh toán trả số tiền là 166.000.000, đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và không tính lãi suất.

Về án phí:

Bà TTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật đối với yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn bà TTL đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, theo quy định của điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự có đủ căn cứ xử vắng mặt bà TTL.

[2] Xét về yêu cầu của nguyên đơn bà PTT:

Buộc bà TTL phải thanh toán trả số tiền còn nợ là 166.000.000, đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và không tính lãi.

Nguyên đơn đưa ra tài liệu chứng cứ gồm: Một “Giấy biên nhận vay tiền” ngày 07/9/2015 có đầy đủ chữ ký của hai bên; Nộp bổ sung các giấy tờ kê số tiền hai bên đã trả cho nhau.

Bà TTL đã chôn tránh từ chối khai báo, mặc dù Tòa án đã thực hiện đầy đủ việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng. Tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ mà nguyên đơn bà PTT cung cấp thể hiện việc bà TTL và bà PTT đã ký kết hợp đồng vay tiền, quá trình thực hiện hợp đồng bà TTL đã thực hiện một phần hợp đồng và đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán trả nợ.

Từ những chứng cứ đã được phân tích đánh giá trên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015. Có đủ căn cứ xác định bị đơn TTL đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho bà PTT. Do đó có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà PTT: Buộc bà TTL phải thanh toán trả số tiền là 166.000.000, đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất.

[3] Về án phí:

Bà TTL phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với khoản tiền nguyên đơn được chấp nhận là 166.000.000, đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án:

1. Buộc bà TTL phải thanh toán trả cho bà PTT số tiền là 166.000.000, đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu đồng) và bà PTT không yêu cầu lãi suất chậm nghĩa vụ.

2. Về án phí:

Bà TTL phải chịu 8.300.000, đồng (tám triệu ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà PTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.000.000, đồng (bốn triệu đồng), theo biên lai thu số 0004075 ngày 12/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

Báo cho bà PTT biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29/4/2021.

Bị đơn bà TTL được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2, 6 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- Các đương sự (2);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

